

# SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÁC THỂ LOẠI MỚI TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BÁO CHÍ

Phan Thúy Hằng

Trường Đại học Khánh Hòa

---

## **Thông tin chung:**

Ngày nhận bài: 03/10/2023

Ngày phản biện: 05/10/2023

Ngày duyệt đăng: 26/10/2023

## **Title:**

*The arrival of new genres in Vietnam's literature in the early 20<sup>th</sup> century under the impact of the press*

## **Từ khóa:**

*Thể loại; Văn học Việt Nam; Báo chí; Đầu thế kỉ XX*

## **Keywords:**

*Genre; Vietnam literature; Press; Early 20th century*

**TÓM TẮT:** Sự thay đổi của Văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX có vai trò vô cùng quan trọng của báo chí. Với ảnh hưởng rộng lớn của mình, báo chí đã trở thành phương tiện hữu hiệu chuyển tải và truyền bá văn chương quốc ngữ, góp phần hình thành đối tượng tiếp nhận văn chương kiểu mới, làm xuất hiện một đội ngũ đông đảo các nhà văn – nhà báo. Đặc biệt, nghiên cứu sự xuất hiện của những phương thức phản ánh mới trong văn học giai đoạn này như phóng sự, tùy bút, bút ký giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện, thuyết phục hơn về sự xâm nhập cũng như ảnh hưởng qua lại giữa báo chí và văn chương Việt Nam đầu thế kỉ XX.

**ABSTRACT:** The change of Vietnamese literature in the early 20th century played a very important role in the press. With its vast influence, the press has become an effective means of conveying and disseminating the national language literature, contributing to the formation of new literary recipients, and the emergence of a large number of scholars writer - journalist. In particular, studying the emergence of new modes of reflection in the literature of this period such as reportage, essay, and signature helps us to have a more comprehensive and convincing view of the intrusion as well as the influence between the press and Vietnamese literature in the early 20th century.

---

## **1. Đặt vấn đề**

Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX dưới sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có báo chí bắt đầu chuyển sang một bước ngoặt mới. Nó cần có những thể nghiệm liên tục trên các phương diện ngôn ngữ và thể loại. Với sự đồng hành của báo chí, nền văn học Việt Nam mới ra đời chính là để đáp ứng sự thay đổi cảm xúc thẩm mỹ của thời đại và nhu cầu tiếp nhận giá trị văn học của tầng lớp công chúng mới. Trong hồi ký của mình, Nguyễn Công Hoan thuật lại bầu không khí văn chương thời ông mới bước vào công việc viết văn như sau: “Trước kia, người viết văn ra làm báo, và trong khi làm báo, vẫn viết văn. Báo nào cũng có đăng văn chương, nên văn chương ra đời bằng con đường của báo chí” [6, tr. 54). Giao

lưu văn hoá, văn học Đông - Tây đã tạo ra biến động đa dạng và phức tạp trong đời sống văn hoá xã hội. Những mầm mống về một nền văn học hiện đại có điều kiện đâm chồi nảy lộc. Một trong những sự thay đổi đáng ghi nhận đó chính là sự xuất hiện của những phương thức phản ánh mới trong văn học. Do hạn chế về dung lượng của bài viết, chúng tôi chỉ tìm hiểu ba phương thức: Phóng sự, tùy bút và bút kí. Ba thể loại này trong văn học đều được xếp chung trong loại hình ký.

Ký tuy cùng nằm trong loại hình văn xuôi tự sự song lại là tên gọi chung cho một nhóm thể tài có tính giao thoa giữa báo chí (phóng sự, điều tra, ghi chép tư liệu...) với văn học và thường có tính xã hội, tính thời sự sâu sắc, bao gồm nhiều tiểu loại thể văn như bút ký,

ký sự, phóng sự, du ký, hồi ký, nhật ký, tùy bút, tản văn, tạp văn, tiểu luận. Đặc điểm sự giao thoa này càng trở nên rõ ràng khi mà bản thân thể tài ký còn đang trong quá trình hình thành và phát triển, khi mà ngay đường biên thể loại giữa truyện ngắn và ghi chép, giữa tiểu thuyết và phóng sự đôi khi cũng chưa được phân định rõ nét. Đây cũng là đặc điểm chung của văn học Việt Nam ở giai đoạn đầu hiện đại hoá.

Tất cả những tiền đề trên, đặc biệt với sự xuất hiện của báo chí, văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX đã có những thay đổi, cách tân mạnh mẽ cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật. Việc xuất hiện một số thể loại có tính chất giao thoa giữa văn học và báo chí là một minh chứng thuyết phục cho thấy sự tác động không nhỏ của báo chí đến văn học giai đoạn này.

## 2. Nội dung

### 2.1. Thể loại phóng sự

Phóng sự là một tiểu loại của ký ghi chép kịp thời, cung cấp những tri thức chính xác, phong phú, đầy đủ, nhằm làm sáng tỏ trước công luận một sự việc, một vấn đề có ý nghĩa thời sự với một địa phương hay toàn xã hội. Đầu thế kỉ XX, với sự phát triển ngành xuất bản, báo chí, tinh thần cởi mở, dân chủ hoá trong đời sống tư tưởng xã hội đã góp phần quan trọng tạo nên bước ngoặt của hoạt động văn học nghệ thuật. Trong bối cảnh chung ấy, các loại hình và thể loại văn học nói chung, thể tài ký nói riêng về cơ bản đã định hình phong cách nghệ thuật với các thể văn như phóng sự, hồi ký, nhật ký, bút ký, ghi chép, du ký...

Ở Việt Nam, từ “phóng sự” xuất hiện lần đầu tiên trong *Việt Nam tự điển* của hội Khai trí Tiến Đức xuất bản năm 1931, được giải nghĩa: “Phóng sự: người hỏi tin cho nhà báo”. Trong cuốn *Hán Việt từ điển* do Đào Duy Anh biên soạn (xuất bản lần đầu tiên vào năm 1932), phóng sự được giải thích rằng: Phóng có nghĩa là bắt chước, phỏng theo; sự có nghĩa là sự việc. Tổng hợp lại, phóng sự có nghĩa là phỏng theo sự việc. Ngay sau khi tác

phẩm *Tôi kéo xe* của Tam Lang ra đời (1932) cùng với ThơKh mới, tiểu thuyết, phóng sự đã phát triển rất mạnh mẽ, mang giá trị thẩm mỹ cao. Nhiều nhà văn, nhà báo viết phóng sự đã tự coi phóng sự của mình là tiểu thuyết - phóng sự hay phóng sự - tiểu thuyết như Nguyễn Đình Lạp, Lộng Chương, Vũ Trọng Phụng... với cách miêu tả sự việc, sự kiện xuyên suốt cuộc đời hoặc một quãng đời của nhân vật. Theo tài liệu được công bố trong *Vũ Trọng Phụng, con người và tác phẩm* thì Vũ Trọng Phụng là người trực tiếp viết phóng sự duy nhất lúc đó có quan niệm rõ ràng về thể loại phóng sự: “Tiểu thuyết và phóng sự là hai thể loại văn gần nhau. Phóng sự là một thiên chuyện kể với cơ sở là những điều mà nhà báo đã từng mắt thấy tai nghe, trừ phi là một thiên “phóng sự trong buồng”, nhà báo nghe người ta kể lại cái mà mình chưa biết bằng tai và bằng mắt” [7, tr. 126]. Đến năm 1942, khi phóng sự Việt Nam đã phát triển tới đỉnh cao thì giới nghiên cứu, phê bình mới dành cho nó sự quan tâm thích đáng. Tiêu biểu cho cách đánh giá ở giai đoạn này về phóng sự, phải kể đến nhà nghiên cứu, phê bình Vũ Ngọc Phan.

Phóng sự đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là phóng sự *Tôi kéo xe* của Tam Lang (1932). Tác phẩm ra đời vừa xác lập dòng chủ lưu của thể ký, đồng thời mở đầu cho một kiểu loại văn học mới. Mặc dù giai đoạn này, thể tài ký nói chung và phóng sự nói riêng vẫn chưa định hình rõ ràng, song đã xuất hiện một đội ngũ đông đảo các nhà văn lựa chọn phóng sự làm hình thức thể hiện cho các sáng tác của mình như: Tam Lang (Vũ Đình Chí), Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Phùng Tất Đắc... Trong đó, Tam Lang được xem như chủ soái trong nền phóng sự Việt Nam hiện đại, với hàng loạt tác phẩm nổi tiếng như: *Tôi kéo xe* (1932), *Đêm Sông Hương* (1932), *Lọng cụt cán* (1939), *Người... ngọm* (1940) đều sớm đạt đến giá trị nghệ thuật chuẩn mực, cổ điển. Bằng các phóng sự của mình, Tam Lang đã phản ánh sâu sắc cuộc sống hàng ngày của người phu xe (*Tôi kéo xe*), kiếp sống long đong của gái làm tiền

(*Đêm Sông Hương*), tiếng nói châm biếm sâu cay bọn quan lại (*Lọng cụt cán*)... Nhận xét về phóng sự của Tam Lang, nhà phê bình Vũ Ngọc Phan (1943) nhận định: “Dù ở tác phẩm nào của Tam Lang, người ta cũng thấy cây bút của ông là cây bút tả chân và châm biếm; ông nhạo đời để răn đời, chứ không bao giờ có giọng độc ác. Bởi vậy, nếu xét kỹ, người ta sẽ thấy trong những tập phóng sự và những tập châm biếm, trào phúng trên này những tư tưởng thật là bác ái, bao giờ cũng có cái khuynh hướng bênh vực hạng người nghèo khổ, kém hèn, mà bênh vực vì lẽ phải, vì nhân đạo, chứ không xen lẫn một ý nghĩ chính trị nào” (tr.514).

Sau Tam Lang, Vũ Trọng Phụng được ghi nhận là đã vượt lên và tiến xa trên nhiều phương diện ở thể loại này, và được mệnh danh là “ông vua phóng sự đất Bắc”. Các phóng sự nổi tiếng của Vũ Trọng Phụng có thể kể đến: *Cạm bẫy người* (1933), *Kỹ nghệ lầy Tây* (1934), *Com thầy, com cô, Lục xì* (1937)... Các phóng sự của ông thể hiện rõ sự đa dạng về đề tài, về khả năng phân tích sự kiện và tâm lý nhân vật, về tầm bao quát nội dung xã hội cũng như nghệ thuật dẫn truyện. Vũ Trọng Phụng đi sâu phát hiện vấn đề, miêu tả sâu sắc nhiều trạng huống xã hội mới nảy sinh như nạn cờ bạc đã được nâng thành kỳ nghệ (*Cạm bẫy người*), nghề mẹ Tây mới phát (*Kỹ nghệ lầy Tây*), cuộc sống đời thường muôn mặt của những con sen đưa ở (*Com thầy com cô*), thế giới đầy nhọc nhằn của bọn gái làm tiền (*Lục xì*) ... Nhà nghiên cứu Nguyễn Hoàn Khung (1999) đã nhìn nhận đúng đắn những đóng góp của Vũ Trọng Phụng: “Là một trong hai người viết phóng sự đầu tiên, Vũ Trọng Phụng đã có công lớn trong việc nhanh chóng đưa thể loại văn xuôi này đến chỗ thành thực, có vị trí vững vàng trong văn xuôi quốc ngữ... Ông là một trong số những người mở đầu và là người có công lớn nhất trong việc đưa thể loại phóng sự ở Việt Nam đến thành thực” (tr.422-450).

Tác giả Trọng Lang cũng là cây bút viết phóng sự sớm và chuyên nhất với thể văn này trong một thời gian dài. Ông có nhiều phóng

sự tiêu biểu: *Trong làng chạy, Đồi bí mật của sư, vãi, Gà chọi* (1935), *Đồng bóng* (1935-1936), *Hà Nội làm than* (1937), *Làm dân* (1938), *Làm tiền* (1939); *Làm tiền* (1942), các phóng sự mới viết về đời sống gia đình như *Vợ lẽ nàng hầu* (1950), *Những đứa trẻ* (1950)... Các phóng sự, ghi chép của Trọng Lang in khá rõ phong cách điều tra, kể chuyện, khai thác tư liệu thực tế. Ông đã mở rộng phạm vi phản ánh của đề tài, bao quát các khía cạnh đời sống tinh thần, phong tục tập quán và thực trạng những lối sống mới đang nảy sinh. Nhiều trang viết của Trọng Lang vô cùng sinh động, phô bày được những góc khuất tối của đồng cốt, gái làm tiền, tệ nạn thuốc phiện... Không chỉ phản ánh và bộc lộ thái độ trước các vấn đề xã hội mà ông còn chỉ ra những nỗi cơ cực, đau xót của lớp người “làm dân” dưới đáy xã hội. Nhà phê bình Vũ Ngọc Phan (1943) từng khái quát ý nghĩa sáng tác của Trọng Lang: “Trong số các nhà văn viết phóng sự gần đây, Trọng Lang có óc phê bình hơn cả. Văn ông đanh thép và sắc cạnh, chuyên về tả cảnh nhiều hơn tả tình...” (tr.559 -560).

Nhà văn Ngô Tất Tố cũng là tác giả giành nhiều sự quan tâm cho thể loại phóng sự. Phóng sự của ông phản ánh sâu sắc về đề tài nông dân trước Cách mạng, đặc biệt với các tác phẩm *Tập án cái đình* (1939), *Việc làng* (1940)... Là người có vốn văn hoá sâu rộng và thông thuộc nhiều mặt đời sống dân quê, Ngô Tất Tố đã phản ánh được bức tranh xã hội rộng lớn, bao gồm từ phong tục tập quán đến cuộc sống thường ngày, từ nỗi khổ cùng cực của người dân đen đến muôn mặt xấu xa của giai cấp phong kiến thống trị. Viết về Ngô Tất Tố, nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ nhận xét: “Trong hai phóng sự *Tập án cái đình* và *Việc làng*, Ngô Tất Tố tìm cách phơi trần những sự thật xấu xa về các hủ tục ở nông thôn, xem đó là một cái gì vô lý “quái gở”, “mọi rợ”... Việc làng đã góp phần lên án chính sách ngu dân thâm độc của đế quốc Pháp ở thuộc địa, đã tố cáo những thủ đoạn bóc lột của bọn cường hào lý dịch ở nông thôn và là một đòn đánh rất mạnh và trực tiếp vào chủ nghĩa phục cổ”

[10, tr.413]. Ngô Tất Tố còn có nhiều đóng góp ở tiểu phẩm báo chí với các bút danh Thục Điều, Đạm Hiên, Thuyết Hải... với nhiều trang viết sắc sảo, giàu tính chiến đấu và ý thức dân tộc. Ngoài ra, giai đoạn này còn xuất hiện nhiều số cây bút có vị trí quan trọng trong làng văn làng báo như Nguyễn Đình Lạp, Thạch Lam, Lộng Chương, Vũ Bằng, Nhật Nham Trịnh Như Tấu, Mãn Khánh Dương Kỳ, Biệt Lam Trần Huy Bá...

Giữa thể loại phóng sự báo chí và phóng sự trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX mặc dù có sự khác nhưng ít nhiều đều thống nhất ở chỗ xem phóng sự là một thể ký có nhiệm vụ ghi chép kịp thời những sự kiện, những vụ việc vừa xảy ra nhằm làm sáng tỏ trước công luận hiện thực cuộc sống xã hội đương thời. Phóng sự bao giờ cũng phải mang ý nghĩa thời sự, có mục đích cung cấp cho dư luận những tri thức phong phú, đầy đủ, chính xác về vấn đề mà mọi người quan tâm. Phóng sự thể hiện quan điểm và xúc cảm của tác giả về hiện thực. Như vậy, sự biến động của xã hội, nhu cầu đón nhận thông tin ngày càng cao của công chúng, sự tham gia của các nhà văn, nhà báo vào lĩnh vực báo chí đã thúc đẩy thể loại phóng sự ra đời và nhanh chóng phát triển ở Việt Nam vào nửa đầu thế kỉ XX. Đồng thời nhanh chóng chiếm lĩnh văn đàn, báo giới cho đến ngày nay và trở thành một thể loại vô cùng quan trọng không chỉ trong báo chí mà cả văn chương. Đúng như nhận định của nhà nghiên cứu Nguyễn Đức Dũng: “Phóng sự là một thể loại đứng giữa văn học và báo chí, có khả năng trình bày, diễn tả những sự kiện; con người, tình huống điển hình, trong một quá trình phát sinh, phát triển dưới dạng một bức tranh toàn cảnh vừa khái quát, vừa chi tiết sống động với vai trò quan trọng của nhân vật trần thuật và bút pháp linh hoạt, ngôn ngữ giàu chất văn học” [2, tr. 83].

## 2.2. Thể loại tùy bút

Cùng với phóng sự, tùy bút đã khẳng định được vai trò của thể loại trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Rất nhiều tên tuổi lớn thành công ở thể loại này như Nguyễn

Tuân, Thạch Lam, Xuân Diệu, Chế Lan Viên... Nội dung của các tác phẩm tùy bút giai đoạn này không chỉ mang tới cho độc giả nhã thú văn chương mà còn góp phần vun bồi vốn tri thức phong phú về tự nhiên, xã hội và nghệ thuật. Về mặt lý luận, tùy bút chưa có một sự tương minh về mặt phân loại do tính chất trung gian, lưỡng hợp giữa tự sự với trữ tình, giữa suy tưởng với cảm xúc, giữa văn xuôi và thơ, giữa yếu tố khách quan và chủ quan khiến cho mọi sự phân định rạch ròi trở nên bất cập. Nhiều người xem tùy bút là một tiểu loại giàu chất trữ tình nhất của ký, nhưng cũng có người xếp tùy bút vào loại trữ tình.

Cả hai quan niệm trên đều thừa nhận sự tồn tại của yếu tố trữ tình trong tùy bút. Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, tùy bút được xác định là “một thể thuộc loại hình ký, rất gần với bút ký, ký sự. Nét nổi bật trong tùy bút là qua việc ghi chép những con người và sự việc cụ thể có thực, tác giả chú trọng đến việc bộc lộ cảm xúc, suy tư và nhận thức, đánh giá của mình về con người và cuộc sống hiện tại” [4, tr.260].

Tùy bút là một tiểu loại của ký. Ở Việt Nam, mặc dù các tác phẩm ký mang yếu tố tùy bút xuất hiện khá sớm trong văn học trung đại, nhưng mãi đến 1930, vẫn chưa thể nói rằng tùy bút đã định hình rõ nét thành một thể loại văn xuôi có thành tựu. Chỉ từ sau 1930, với nhiều yếu tố tác động, trong đó có sự ảnh hưởng từ việc ra đời của báo chí, cùng sự khởi sắc của nhiều thể loại hiện đại như tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự... tùy bút mới thực sự đánh dấu sự có mặt của bằng những tên tuổi lớn với nhiều tác phẩm hay. Tiêu biểu là Nguyễn Tuân với *Một chuyến đi*, *Chiếc lư đồng mắt cua*, *Tóc chị Hoài*, *Tùy bút I*, *Tùy bút II*; Xuân Diệu với *Phấn thông vàng*, *Trường ca*; Chế Lan Viên với *Vàng sao*; Lữ Khê với *Phút thoát trần*...

Tuy nhiên, khi nói về Nguyễn Tuân, các nhà nghiên cứu có những tranh luận khá thú vị về việc xếp các tác phẩm của Nguyễn Tuân vào bút ký, tùy bút hay du kí. Bởi tác phẩm của Nguyễn Tuân thể hiện rõ hơn hết cốt cách

nhà văn và sự ảnh hưởng qua lại giữa các thể văn. Đúng như nhà văn Vũ Ngọc Phan (1943) nhận xét: “Ông là một nhà văn đứng ra một phái riêng, cả về lối viết lẫn tư tưởng... Những bài bút ký, những truyện ngắn, truyện dài của ông (...) đã làm cho văn giới Việt Nam phải chú ý đến lối hành văn đặc biệt của ông và những ý kiến cùng tư tưởng phổ biến bằng những giọng tài hoa, sâu cay, khinh bạc, lúc thì đầy nghệ thuật, lúc thì bừa bãi lôi thôi, như một bức phác họa, nhưng bao giờ nó cũng cho người ta thấy một trạng thái của tâm hồn...” (tr.415).

Xuân Diệu góp mặt vào đại hạt văn xuôi bằng hai tập tùy bút *Phấn thông và và Trường ca*. Tùy bút của ông đầy tính trữ tình lãng mạn. Những câu văn, hình ảnh được trau chuốt, gọt giũa kĩ càng. Đặc biệt, *Phấn thông vàng* được xem như những bài thơ trường thiên không vần, không điệu, nó là những bài thơ tự do phổ biến những cảm hứng của tác giả về những điều nhỏ bé trong cuộc sống. Tùy bút *Vàng sao* của Chế Lan Viên lại như một bức phác họa chân dung tác giả bằng văn xuôi bên cạnh một Chế Lan Viên – nhà thơ. Trong *Từ điển tác gia văn học Việt Nam*, Bích Thu xem *Vàng sao* là tập “bút ký tư tưởng”, ở đó, thể giới tinh thần phong phú của cái tôi đa sầu đa cảm cùng một bút pháp thể hiện tài tình được bộc lộ: “Chế Lan Viên dường như luôn say cảm về vũ trụ, thời gian, về linh hồn, tín ngưỡng, về sự sống, cái chết, thi ca và nghệ thuật. Vàng sao mang đậm những tư tưởng siêu hình của một cái tôi thoát tục, hư vô, được viết bằng thứ ngôn ngữ tượng trưng, nhiều hình ảnh và ẩn dụ” (Nguyễn Quang Thắng, 1999, tr.919-920).

Ở giai đoạn này, tuy có nhiều nhà văn thử sức với thể loại tùy bút nhưng không phải ai cũng thành công. Bởi thể loại này không phải dễ viết, càng không dễ trở thành một tác gia chuyên sáng tác tùy bút. Cho nên trong văn học Việt Nam trước cách mạng tháng Tám đến nay, số lượng nhà văn “đứng” được ở thể tùy bút không nhiều. Ở bài nghiên cứu *Cái tôi trong tùy bút*, Nguyễn La (2008) có nhận xét: “Đặc điểm trước hết của thể loại tùy bút là sự

xuất hiện của cái tôi nhà văn. Tùy bút là viết theo cảm hứng, nghĩ gì viết nấy, viết theo dòng cảm hứng chính của mình - ở ngôi thứ nhất, cái tôi càng hẳn rõ bao nhiêu, đậm nét bao nhiêu càng dễ đi vào lòng người bấy nhiêu. Do vậy không phải ai cũng viết được tùy bút, phải là người có tài năng, có độ từng trải, có uy tín văn học thì mới có thể viết được tùy bút hay” (tr. 37). Nét nổi bật của tùy bút so với các tiểu loại ký khác là những chi tiết về con người và sự kiện cụ thể, có thực được ghi chép trong tác phẩm thường chỉ là cái cớ, là tiền đề để bộc lộ cảm xúc, suy tư và nhận thức, đánh giá của tác giả về con người và cuộc sống. Mỗi tác phẩm tùy bút có giá trị thường đem lại cho người đọc một điều gì đó mới mẻ trong cách nhìn nhận, phát hiện và lí giải các hiện tượng của đời sống. Yếu tố đóng vai trò thống nhất, tổ chức tác phẩm, chi phối việc phản ánh trung thực cuộc sống, con người, chi phối ấn tượng và sức tác động của tùy bút là chất trữ tình, những yếu tố suy tưởng, triết lí là mạch tư tưởng của tác giả.

Dù là một thể loại văn xuôi đạt được nhiều thành tựu xuất sắc ở thời kỳ hiện đại của nền văn chương dân tộc, nhưng trải qua một thời gian dài phát triển, tùy bút vẫn chưa được nghiên cứu thật đầy đủ và thấu đáo. Thực tế cho thấy, rất khiên cưỡng nếu cố tình quy tùy bút vào thể loại tự sự hoặc trữ tình. Tự sự không chỉ là phương tiện và trữ tình chưa hẳn là mục đích duy nhất của sáng tác tùy bút. Cái tôi của nhà văn xuất hiện trong tùy bút không chỉ giải bày cảm xúc mà còn để kể chuyện, tâm tình, đối thoại, suy tư... Qua những sáng tác tiêu biểu, tùy bút đã được công nhận là một thể loại văn xuôi mới, góp phần khẳng định cái tôi cá nhân trong đời sống văn chương Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.

### 2.3. Thể loại bút kí

Bút kí là “một thể loại thuộc nhóm thể tài kí nhằm ghi lại sự việc, con người, cảnh vật... mà nhà văn mắt thấy tai nghe, thường là trong một chuyến đi, một lần tìm hiểu nào đó [...] không sử dụng hư cấu vào việc phản ánh hiện thực, có những nhận xét, suy nghĩ, liên tưởng,

nhưng ít phóng túng triền miên, mà tập trung thể hiện một tư tưởng chủ đạo nhất định” (Đỗ Đức Hiểu, 2004, tr.787). Mục đích đầu tiên của tác phẩm bút kí là thể hiện một giá trị nhận thức về đối tượng được ghi chép. Khi tiến hành so sánh một thể tài khá gần với bút ký là tùy bút, chúng tôi nhận thấy ranh giới giữa hai thể loại này rất gần nhau. Tùy bút dùng để ghi chép những gì mà nhà văn quan sát và suy ngẫm về cuộc sống và con người xung quanh, nó vừa có phần văn học vừa có chất báo chí. Chất văn thường thể hiện ở những cảm xúc, suy tư có khi sâu sắc, đa nghĩa, có khi lãng mạn, bay bổng, ở sự chọn lọc, trau chuốt từ ngữ, câu văn một cách kĩ lưỡng, tinh tế của người cầm bút; chất báo chí thể hiện ở tính cập nhật, khả năng phản ánh nhanh, tức thì những gì đang diễn ra trong cuộc sống xã hội. Sự việc và con người trong tùy bút thường là có thật để tác giả bộc lộ suy ngẫm, mạch xuyên suốt trong mỗi bài tùy bút là tư tưởng, cảm xúc của người viết. Còn bút kí cũng là một thể của loại hình kí. Nhưng nếu như tùy bút nghiêng về tính trữ tình thể hiện tình cảm của người viết thì bút kí nghiêng về ghi chép, phản ánh hiện thực. Tuy nhiên, đối với một bút kí, người đọc nên quan tâm đến cả hai yếu tố cơ bản: hiện thực khách quan được ghi chép trong một bài hồi kí và tư tưởng, tình cảm, hình ảnh chủ quan của nhà văn. Nếu trong tùy bút, phần trình bày suy nghĩ, nhận xét, liên tưởng, tưởng tượng của người viết chiếm một tỉ trọng lớn, và do đó tính chất trữ tình thường khá đậm nét, thì trong bút ký việc ghi chép trung thực sự việc được coi trọng hơn. Xét về mức độ kết hợp tự sự với trữ tình, về tính chặt chẽ hay phóng khoáng trong tư duy và kết cấu, thì bút ký có thể xem như đứng giữa ký sự và tùy bút.

Khi nghiên cứu về tùy bút trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan (1943) trong công trình *Nhà văn hiện đại* đã định danh những người viết bút ký tiêu biểu của thời kỳ này như sau: “Gần đây, những nhà văn viết bút ký cũng cấp hơn cả là Nguyễn Tuân và Phùng Tất Đắc” (tr.415). Bút ký tiêu biểu của Nguyễn

Tuân là *Một chuyến đi* (in báo 1938, in sách 1941), có khi được gọi là du ký. Tác phẩm của Nguyễn Tuân thể hiện rõ hơn hết cốt cách nhà văn và tính chất hỗn dung giữa các thể văn. Vũ Ngọc Phan (1943) từng nhận xét: “Ông là một nhà văn đứng hẳn ra một phái riêng, cả về lối văn lẫn về tư tưởng... Những bài bút ký, những truyện ngắn, truyện dài của ông (...) đã làm cho văn giới Việt Nam phải chú ý đến lối hành văn đặc biệt của ông và những ý kiến cùng tư tưởng phổ biến bằng những giọng tài hoa, sâu cay và khinh bạc, lúc thì đầy nghệ thuật, lúc thì bừa bãi, lồi thối, như một bức phác họa, nhưng bao giờ nó cũng cho người ta thấy một trạng thái của tâm hồn” (tr.416).

Cũng được xem là nhà văn thành công với thể tài bút kí, Phùng Tất Đắc thực chất chỉ viết một số tản văn, tạp văn trên các báo *Đông Tây*, *Nhật tân* và tập sách *Trước đèn* (1939). Nhà phê bình Vũ Ngọc Phan xếp *Trước đèn* vào thể bút ký nhưng cũng gọi đây là tập “phiếm luận”, “nói chơi”, “lời bàn phiếm”... Như vậy, các sáng tác của Nguyễn Tuân, Phùng Tất Đắc đã bổ sung thêm dòng phong cách nhân mạnh vai trò chủ thể, khả năng cảm luận, phiếm luận để rồi sau này phát triển hoàn chỉnh thêm ở các tác phẩm tùy bút, bút ký.

Trong giai đoạn này, Thạch Lam cũng được xem là một nhà văn ghi dấu ấn mạnh mẽ ở thể loại bút ký với tác phẩm *Hà Nội băm sáu phố phường* (1943). Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Sơn (2009) cho rằng: “Đây là tập bút ký chủ yếu tái hiện cuộc sống con người và quang cảnh phố phường Hà Nội ở những khía cạnh truyền thống văn hoá dân tộc, vẻ hào hoa thanh lịch với những biển hàng, những phố đẹp, những hiệu cao lâu - và đặc biệt là cuộc tổng kiểm kê và trình diễn các món quà mang đầy hương vị Hà Nội ngàn năm. Có thể xem đây là áng văn trong sáng, đầy thi vị của một tinh thần duy mỹ, một tấm lòng tha thiết mến yêu quê hương, đất nước, góp phần làm nên sự phong phú của thể ký đương thời”. Có thể nói, Hà Nội đã sản sinh

ra Thạch Lam. Nhưng nhờ có Thạch Lam người ta mới biết yêu thêm Hà Nội. *Hà Nội băm sáu phố phường* của Thạch Lam cùng với tranh phố của Bùi Xuân Phái đã làm cho Hà Nội có những nét độc đáo, chỉ Hà Nội mới có, và cũng chỉ hai nghệ sĩ bậc thầy ấy mới khai quật được chút ít trầm tích trong đại tầng văn hóa Thăng Long. Đúng như nhà phê bình Trịnh Chu từng nhận xét: “Với một lối hành văn nhẹ nhàng, thanh thoát, Thạch Lam đã “bắt tử hóa” những cái bình thường, và làm thăng thốt những ai yêu mến Hà Nội” [1].

Bút ký “Là một thể loại phóng khoáng, tự do mà cá tính nghệ sĩ trực tiếp tham gia vào đặc điểm thể loại” (Trần Đăng, 1975, tr.9). Cùng với việc tái hiện dòi dào những chi tiết xác thực về con người và sự việc mà người viết đã tìm hiểu, nghiên cứu, bút ký cũng ghi lại những cảm nghĩ của tác giả về sự việc, hiện tượng được phản ánh, qua đó biểu hiện cách nhìn, cách đánh giá cũng như quan niệm của nhà văn. Trong bút ký, yếu tố trữ tình luôn đan xen với việc ghi chép, tả sự việc, hiện tượng. Sức hấp dẫn và thuyết phục của ký tùy thuộc vào tài năng, trình độ quan sát, nghiên cứu của tác giả khám phá ra các khía cạnh có tính vấn đề, những ý nghĩa mới mẻ, sâu sắc trong các quan hệ giữa tính cách và hoàn cảnh, cá nhân và môi trường. Trong bút ký văn học, tác giả thường khéo léo sử dụng các biện pháp nghệ thuật để tô đậm những phát hiện, nhận thức riêng của mình, tác động đến độc giả. Bút ký có thể thiên về khái quát các hiện tượng có vấn đề của đời sống (chú ý nhiều đến việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật: xây dựng cốt truyện, sử dụng các yếu tố liên tưởng, trữ tình... để điển hình hóa những tính cách), hoặc thiên về chính luận (mô tả các hiện tượng đời sống một cách chính xác, sinh động, kèm theo những nhận xét của riêng mình hoặc của nhân vật, phân tích, đánh giá cuộc sống được mô tả, sử dụng yếu tố nghị luận, châm biếm, hài hước).

Có thể thấy, dưới sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có sự đồng hành của báo chí, văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX đã có những bước tiến vượt bậc cả về đội ngũ sáng

tác, phạm vi đề tài, nội dung và nghệ thuật thể hiện. Khác với các thể loại khác, phóng sự, tùy bút và bút ký thì mang tính nội sinh hết sức rõ nét. Điều này có lý do trước hết bởi các thể tài ký có phương thức thể hiện chủ đạo là ghi chép, gần với phong cách thông tin người thật việc thật của báo chí. Do đó các đề tài và nội dung hiện thực phải là con người và sự kiện đang diễn ra ở xã hội Việt Nam chứ khó có hình thức mô phỏng, tiếp nhận cốt truyện ký ở nước ngoài vào Việt Nam. Mặc dù có sự manh nha từ rất sớm, song phải đến những năm ba mươi của thế kỉ XX các thể tài ký mới có bước phát triển vượt bậc. “Nhìn chung, các thể tài văn học ký đã phản ánh đầy đủ mọi khía cạnh bức tranh đời sống xã hội ở một giai đoạn lịch sử phức tạp và đầy biến động. Đó cũng đồng thời là con đường tự định hình, hoàn chỉnh dần các đặc điểm thể loại và xây dựng được nhiều tác phẩm xuất sắc, có đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển chung của nền văn học hiện đại”[11].

### 3. Kết luận

Như vậy, với thể mạnh của một loại hình văn hóa đại chúng mới, báo chí Việt Nam đầu thế kỉ XX đã góp phần quan trọng làm biến đổi hệ giá trị văn hóa của người Việt từ một xã hội tự trị, tĩnh tại sang một xã hội đầy năng động. Đối với văn học giai đoạn này, báo chí đã góp phần hình thành nên một nền văn học mới – văn học quốc ngữ. Chính sự thay đổi và phát triển không ngừng của báo chí lẫn văn học đã ra hình thành một khái niệm mới, có tính chất tương hỗ lẫn nhau “nhà văn – nhà báo”. Sự xuất hiện của đội ngũ nhà văn – nhà báo này đã khiến cho đời sống văn học, báo chí giai đoạn này phát triển vô cùng nhanh chóng cả về quy mô, dung lượng, sự phong phú về hình thức thể hiện lẫn chất lượng nội dung. Đặc biệt, với sự xuất hiện của những phương thức phản ánh mới trong văn học như phóng sự, tùy bút, bút ký cho thấy mối liên hệ không tách rời, ảnh hưởng lẫn nhau giữa báo chí và văn học. Sự ra đời của các thể loại có tính chất giao thoa này khiến cho văn học đến gần hơn với công chúng nhờ tính thời sự, tính xác thực cao, phản ánh đúng và sâu sắc bối

cảnh, con người, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.

---

#### Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Chu. (02/01/2011). *Thạch Lam của Hà Nội băm sáu phố phường*. Khai thác từ <http://baolamdong.vn/vhnt/201102/Thach-Lam-cua-Ha-Noi-bam-sau-pho-phuong-2034753/>.
2. Nguyễn Đức Dũng. (1996). *Các thể ký báo chí*, Hà Nội: Nxb. Văn hoá thông tin.
3. Trần Đăng. (1975). *Truyện và ký sự*. Hà Nội: Nxb Văn học. tr.9.
4. Lê Bá Hán, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên). (2006). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Hà Nội: Nxb Giáo dục. tr.260.
5. Đỗ Đức Hiểu. (2004). *Từ điển văn học*. Hà Nội: Nxb Thế giới.
6. Nguyễn Công Hoan. (1971). *Đời viết văn của tôi*. Hà Nội: Nxb Văn học.
7. Nguyễn Hoàn Khung & Lại Nguyên Ân. (1994). *Vũ Trọng Phụng, con người và tác phẩm*. Hà Nội: Nxb Hội nhà văn.
8. Nguyễn Hoàn Khung. (1999). *Văn học Việt Nam (1900-1945)*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
9. Nguyễn La. (2008). Cái tôi trong tùy bút, *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, 5 (11), 37-42.
10. Vũ Ngọc Phan. (1943). *Nhà văn hiện đại*, Quyển ba. Hà Nội: Nxb Tân Dân.
11. Nguyễn Hữu Sơn. (20/04/2009). *Ký Việt Nam từ đầu thế kỷ đến 1945*. Khai thác từ <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/v%C4%83nh%E1%BB%8Dc-vi%E1%BB%87t-nam/342-ky-vit-nam-t-u-th-k-n-1945.html>]
12. Nguyễn Quang Thắng. (1999). *Từ điển tác gia Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa thông tin.